

Ngày	11,900 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.7%	0%	5.9%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	10,302 - 13,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	357
Số lượng CPLH (CP)	30,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,595
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.08)
EPS	984
P/E	12.1

DT thuần

Q1/24

101

tỷ VNĐ

QoQ: ▼32.0| -23.9%

YoY: ▲ 4.10| 4.4%

LN trước thuế

Q1/24

8.90

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.13| -1.4%

YoY: ▲ 0.49| 5.9%

LN sau thuế

Q1/24

6.83

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.19| -2.7%

YoY: ▲ 0.17| 2.5%

ROA

2023

4.6%

+/- YoY: ▲ 0.5%

DT thuần

2023

426

tỷ VNĐ

YoY: ▼55.0| -11.5%

LN trước thuế

2023

37.2

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 2.00| 5.7%

LN sau thuế

2023

29.4

tỷ VNĐ

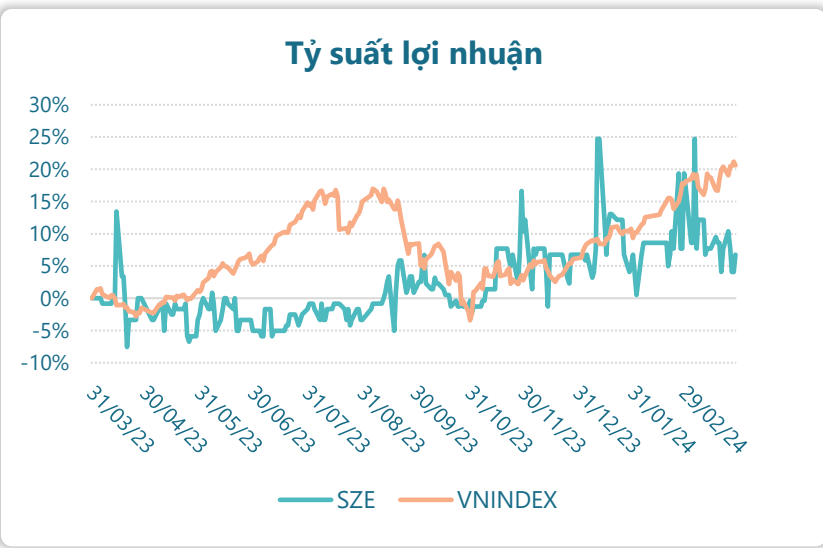
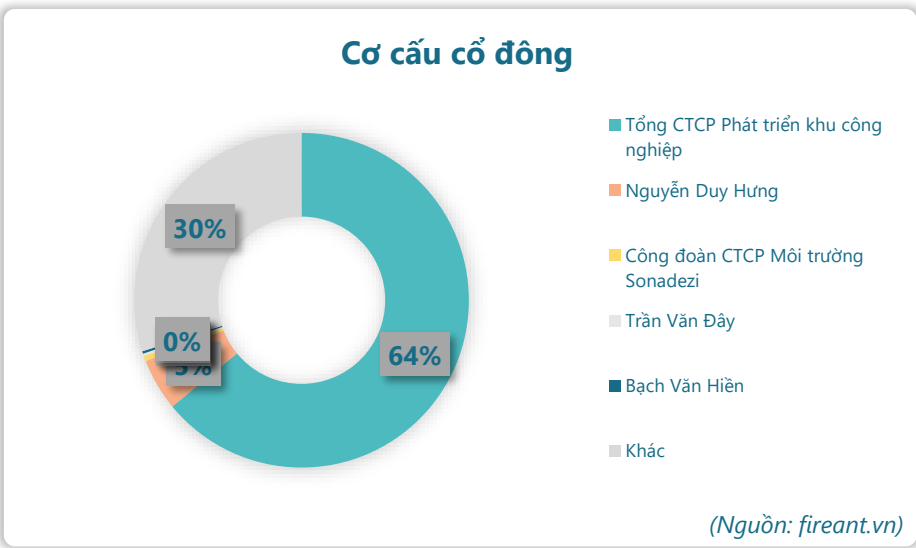
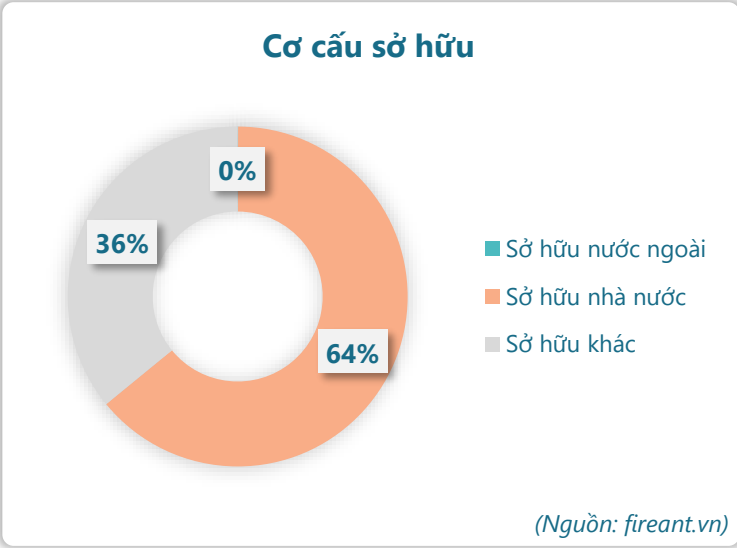
YoY: ▲ 1.90| 6.6%

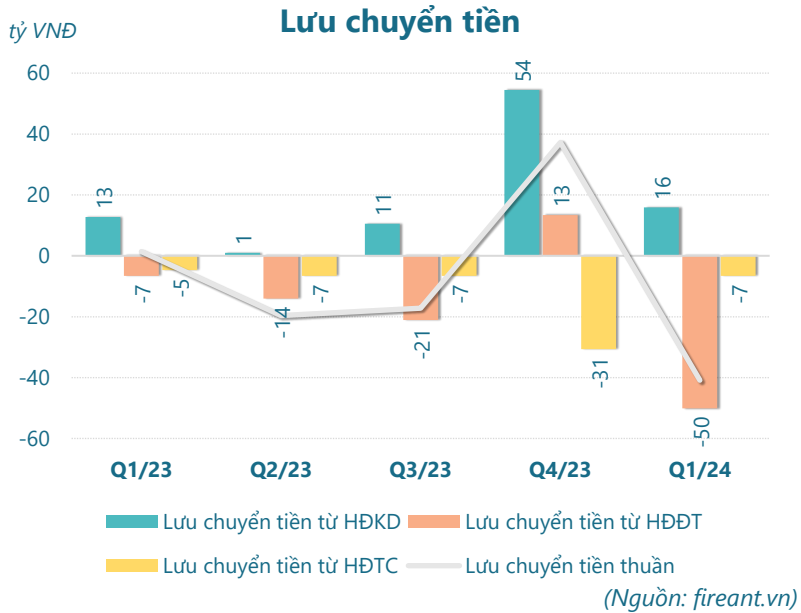
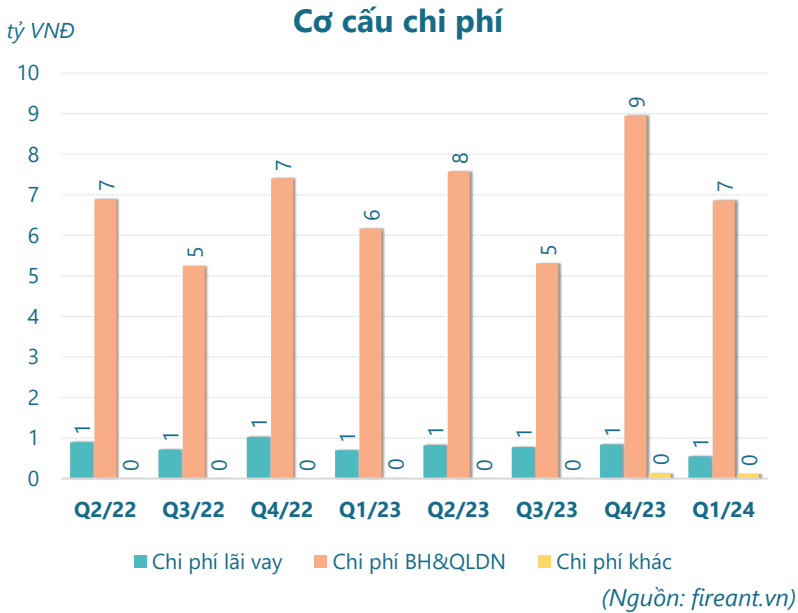
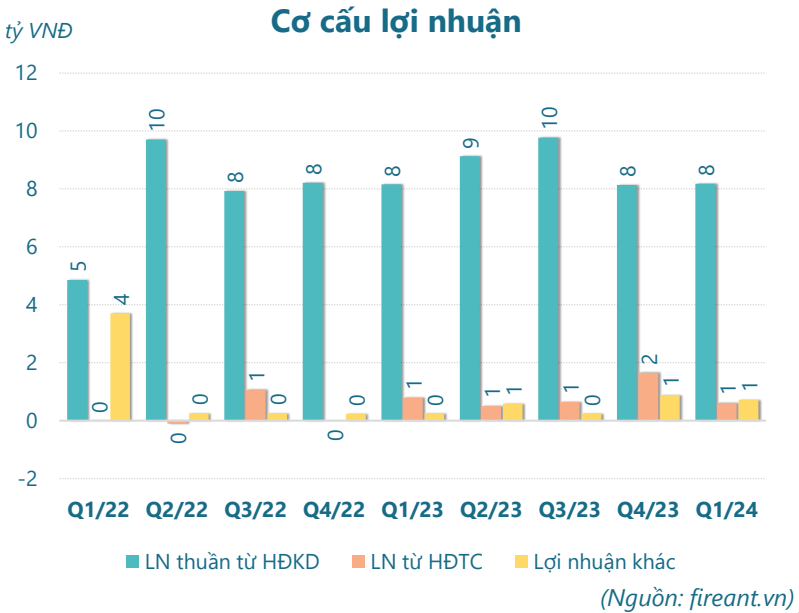
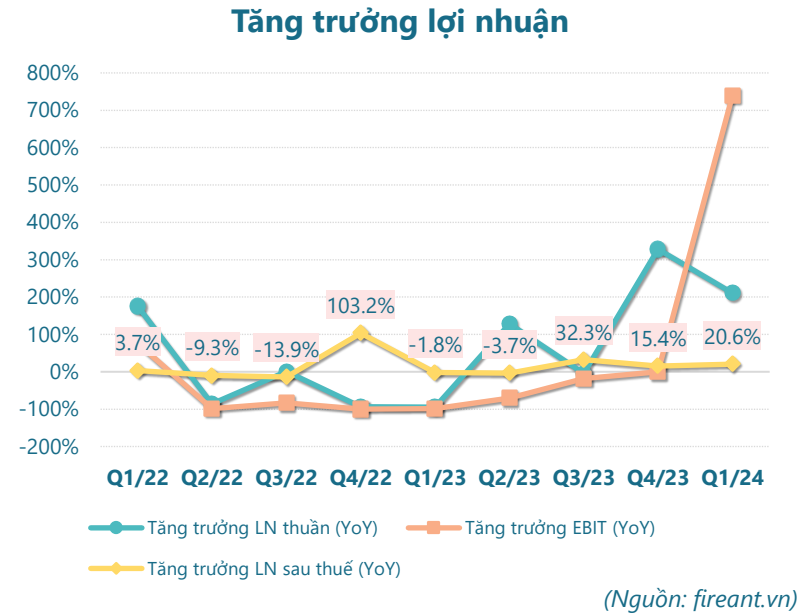
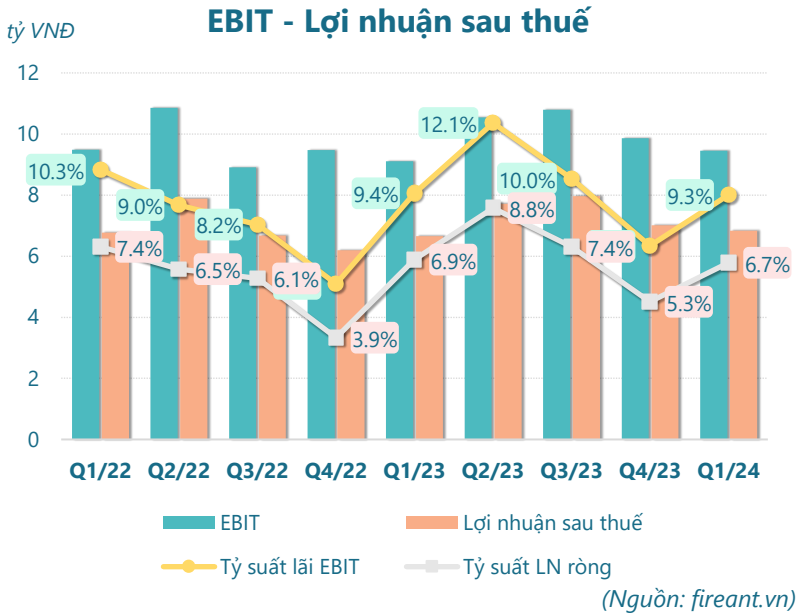
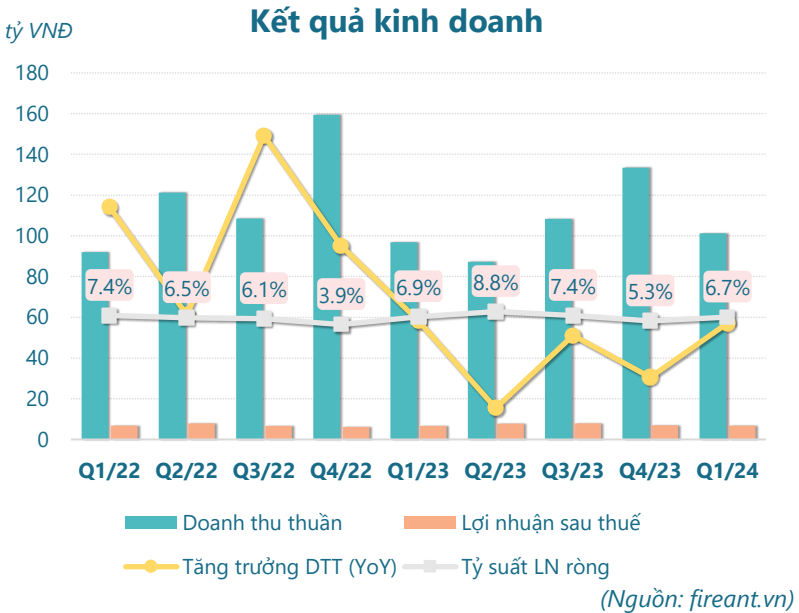
ROE

2023

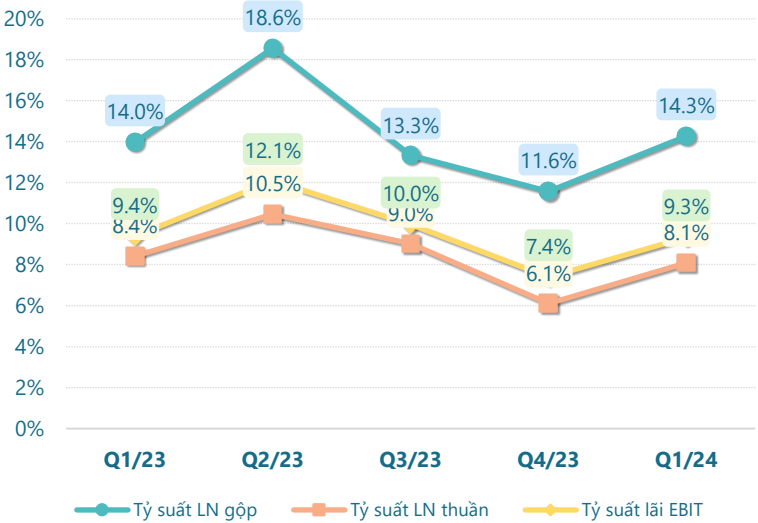
8.2%

+/- YoY: ▲ 0.5%



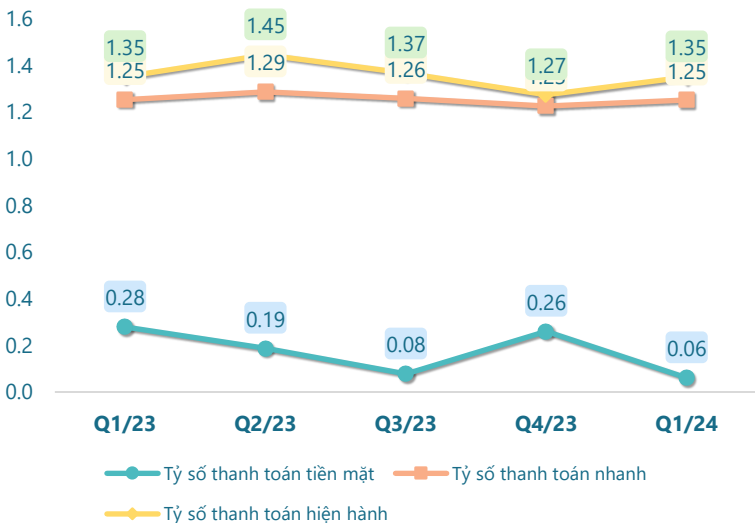


Tỷ suất lợi nhuận



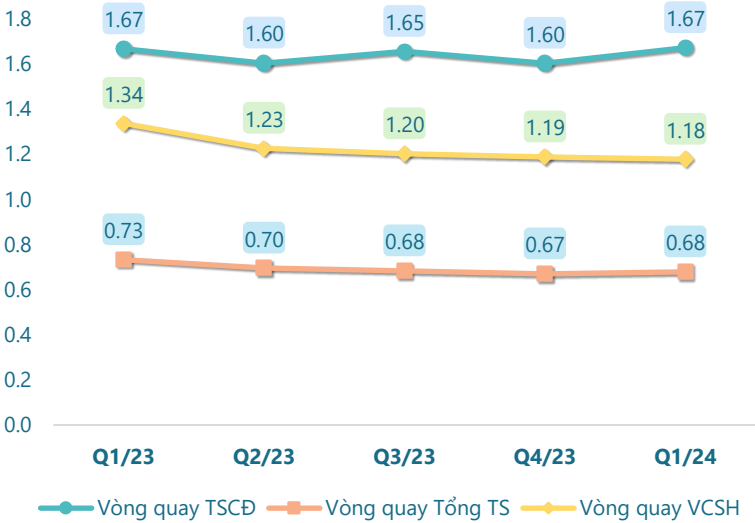
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



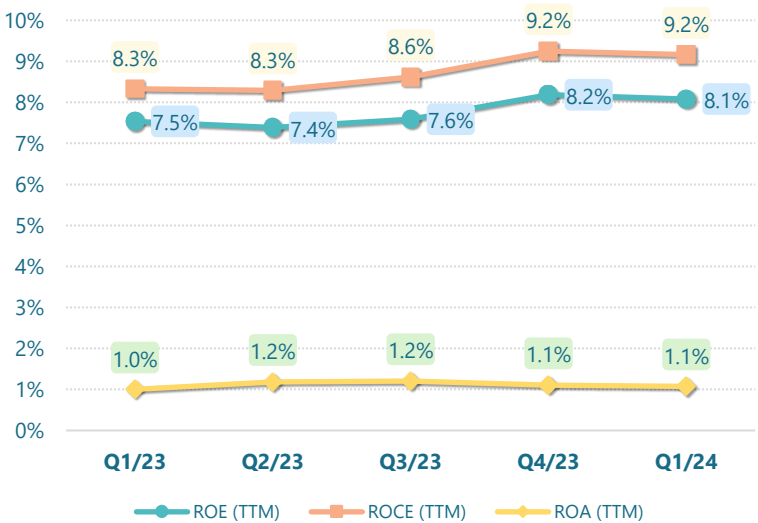
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



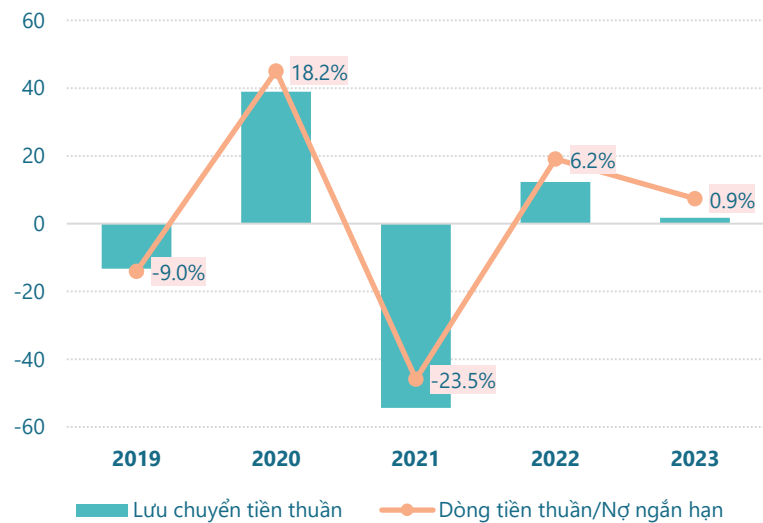
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



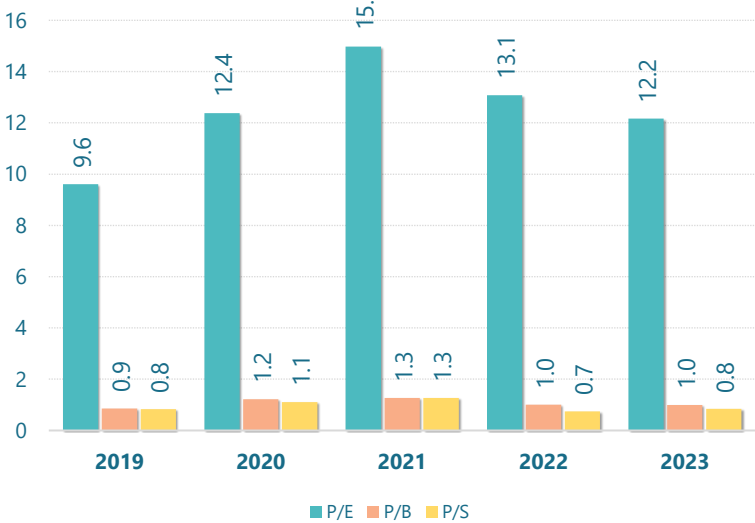
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)